

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2018
*V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà;
2. Ông Nguyễn Chí Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2018/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị B1 - sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Số nhà 39, ngõ 45, đường HD, phố TS 2, phường TB, thành phố NB; địa chỉ: Thôn TB1, xã XH, huyện VT, tỉnh TB2, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Hạnh P1 - sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Số nhà 39, ngõ 45, đường HD, phố TS 2, phường TB, thành phố NB; nơi làm việc và tạm trú: Khu tập thể Công ty cổ phần VISSAI HN, địa chỉ: Thôn ĐA, xã TT, huyện TL, tỉnh HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/02/2018, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị B1 trình bày:

Chị và anh Vũ Hạnh P1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã XH, huyện VT, tỉnh TB2 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng, cãi chửi nhau. Nguyên nhân do anh P1 không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên đi ăn nhậu, bạn bè dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần được giải quyết nhưng anh P1 không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh P1.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2018, biên bản hòa giải, bị đơn anh Vũ Hạnh P1 trình bày: Về thủ tục kết hôn và quá trình chung sống, anh nhất trí một phần như trình bày của chị B1. Về cơ bản sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên cũng có một số bất đồng xảy ra, nguyên nhân một phần lỗi do anh hay đi ăn nhậu bạn bè, không quan tâm đến gia đình và cho đến nay anh đã nhận thức được phần lỗi của mình và mong được chị B1 bỏ qua để vợ chồng trở về đoàn tụ, anh đã nhiều lần muốn trao đổi với chị B1 để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng chị B1 không nghe. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, trong thời gian này anh có gọi điện cho chị B1 thăm hỏi, gặp gỡ giải quyết nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn được đoàn tụ và anh sẽ có giải pháp thay đổi sửa chữa bản thân.

Về con chung: Chị B1, anh P1 cùng xác định vợ chồng có một con chung là cháu Vũ Hoàng Đạt - sinh ngày 20/5/2010, hiện cháu Đạt đang ở với chị B1. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, cả chị B1 và anh P1 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đạt đến khi cháu đủ 18 tuổi, các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, chị Ngô Thị B1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn, anh Vũ Hạnh P1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị B1 cương quyết ly hôn nên anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị B1 ly hôn theo quy định của pháp luật; về con chung anh P1 giữ nguyên quan điểm được nuôi cháu Vũ Hoàng Đạt. Về cấp dưỡng nuôi con và các vấn đề khác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ như vắng mặt phiên hòa giải, phiên tòa ngày 26/6/2018, nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Ngô Thị B1 có căn cứ xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Vũ Hạnh P1 có nơi làm việc và tạm trú tại: Khu tập thể Công ty cổ phần VISSAI HN, địa chỉ: Thôn ĐA, xã TT, huyện TL, tỉnh HN (có xác nhận của Công ty cổ phần VISSAI HN), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Ngô Thị B1 và anh Vũ Hạnh P1 là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng nhất vào đầu năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh P1 thường xuyên ăn nhậu bạn bè, chơi bài bạc, không chia sẻ công việc gia đình cũng như quan tâm đến vợ con và điều này anh P1 cũng thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án anh P1 có quan điểm mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng chính anh lại vắng mặt không có lý do trong buổi hòa giải tại Tòa án, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng cũng như mong muốn đoàn tụ của anh P1 là không thực tế. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị B1, anh P1 đã trầm trọng, tình cảm đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị B1 và anh P1 đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, khởi kiện ly hôn của nguyên đơn cũng như quan điểm của bị đơn là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị B1 và anh P1 có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng Đạt - sinh ngày 20/5/2010, hiện cháu Đạt đang ở với chị B1. Quá trình giải quyết vụ án cả chị B1 và anh P1 đều mong muốn được nuôi dưỡng con chung.

Các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị B1, anh P1 thì thấy: Nguyên vọng của chị B1 và anh P1 là chính đáng, anh chị đều có việc làm ổn định, quá trình giải quyết vụ án chị B1 và anh P1 đều xuất trình tài liệu chứng minh về công việc và thu nhập của mình, ngoài ra anh P1 còn xuất trình đơn có ý kiến của ông Vũ Văn Bình và bà Hoàng Thị Thơm là bố mẹ đẻ của anh P1 trình bày, nếu Tòa án giao cho anh P1 được quyền nuôi con chung thì ông bà nội sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và kinh tế cũng như cùng anh P1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đạt, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố NB. Sau khi xem xét, đánh giá tài liệu chứng cứ, các tình tiết liên quan thì thấy hiện tại anh P1 có điều kiện về chỗ ở, công việc, thu nhập và đảm bảo cuộc sống cũng như việc học của cháu Đạt tốt hơn chị B1, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Đạt cho anh P1 nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và pháp luật. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con chung của chị Ngô Thị B1 không được Tòa án chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị B1, anh P1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị B1 và anh Vũ Hạnh P1.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Đạt - sinh ngày 20/5/2010 cho anh Vũ Hạnh P1 chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị B1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn: Chị Ngô Thị B1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị B1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000918 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NB, tỉnh NB.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã XH, huyện VT, tỉnh TB2;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy